

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

**PHIẾU KHẢO SÁT SINH VIÊN
VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 150 TÍN CHỈ**

Các bạn sinh viên thân mến!

*Chương trình đào tạo 150 tín chỉ bắt đầu được triển khai từ năm 2012, và tới năm học 2015-2016 các bạn đã bước sang năm cuối của khóa học. Do đó Nhà trường triển khai **đánh giá hiệu quả của chương trình đào tạo 150 tín chỉ** để có những điều chỉnh kịp thời nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu của người học và xã hội. Nhà trường mong các bạn bớt chút thời gian để trả lời các câu hỏi trong phiếu khảo sát này, những phản hồi của các bạn là kênh thông tin hữu ích giúp Nhà trường cải tiến những vấn đề còn tồn tại trong thời gian qua.*

Chân thành cảm ơn các bạn, chúc các bạn luôn đạt được những mục tiêu học tập của mình!

Họ và tên (không bắt buộc):

Khoa ():*

Ngành ():.....*

E- mail (thường xuyên sử dụng):.....*

Điện thoại di động (không bắt buộc):

Hãy cho biết mức độ đồng ý của bạn bằng cách tô tròn vào ô thích hợp cho các tiêu chí từ 1 đến 5.

1- Hoàn toàn không đồng ý 2- Không đồng ý 3- Phân vân 4- Đồng ý 5- Hoàn toàn đồng ý

I. Nhận xét về chương trình đào tạo của ngành học

TT	Tiêu chí – Chỉ số đánh giá	Mức đánh giá				
Tiêu chí 1: Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra ngành học						
1	Bản mô tả chương trình đào tạo (CTĐT) được phổ biến công khai trên website của Khoa/Trường cho sinh viên được biết	①	②	③	④	⑤
2	Mục tiêu đào tạo của ngành học phù hợp với yêu cầu xã hội	①	②	③	④	⑤
3	Chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện đầy đủ các yêu cầu cần đạt được về kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành, kỹ năng mềm và phẩm chất đạo đức, thái độ nghề nghiệp của người học theo mục tiêu đào tạo	①	②	③	④	⑤
4	Các lĩnh vực công việc, vị trí việc làm trong tương lai được nêu rõ trong bản mô tả CTĐT	①	②	③	④	⑤
5	Bản mô tả CTĐT cung cấp thông tin giúp cho SV và những học sinh có nguyện vọng học tại trường hiểu rõ về CTĐT	①	②	③	④	⑤
Tiêu chí 2: Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo						
6	Cấu trúc CTĐT được phân bố hợp lý giữa các khối kiến thức/kỹ năng đại cương và chuyên ngành	①	②	③	④	⑤
7	Cấu trúc CTĐT phân bố hợp lý giữa lý thuyết và thực hành	①	②	③	④	⑤
8	Nội dung CTĐT phù hợp với với trình độ phát triển khoa học kỹ thuật và công nghệ	①	②	③	④	⑤

9	Nội dung CTĐT đã giúp tôi chủ động lựa chọn học phần, thiết kế lộ trình học tập	①	②	③	④	⑤
10	Mỗi môn học có đóng góp rõ ràng vào việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT	①	②	③	④	⑤
11	Các môn cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành và các đồ án/luận văn cuối khóa có mối quan hệ rõ ràng và củng cố lẫn nhau	①	②	③	④	⑤
12	SV được tham gia đóng góp ý kiến vào quá trình xây dựng/đánh giá định kỳ hiệu quả CTĐT	①	②	③	④	⑤

II. Nhận xét về hoạt động giảng dạy

TT	Tiêu chí – Chỉ số đánh giá	Mức đánh giá				
Tiêu chí 1: Nội dung và phương pháp giảng dạy và học tập						
13	Đề cương chi tiết các môn học được phổ biến công khai cho sinh viên (vào buổi đầu tiên của khóa học, trên website Khoa, v.v)	①	②	③	④	⑤
14	Đề cương chi tiết môn học cung cấp đầy đủ thông tin về nội dung, phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá giúp SV đạt được mục tiêu/chuẩn đầu ra của môn học	①	②	③	④	⑤
15	Phương pháp giảng dạy đang áp dụng phù hợp với chuẩn đầu ra của môn học	①	②	③	④	⑤
16	GV áp dụng đa dạng các phương pháp giảng dạy giúp SV phát triển và hoàn thiện các kỹ năng mềm thiết yếu	①	②	③	④	⑤
17	Hoạt động dạy và học khuyến khích SV chủ động tự học và khám phá tri thức	①	②	③	④	⑤
18	Nội dung giảng dạy có tính cập nhật	①	②	③	④	⑤
Tiêu chí 2: Không gian học tập						
19	Sĩ số lớp học các môn lý thuyết tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp học tập tích cực	①	②	③	④	⑤
20	Tôi hài lòng về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ phòng học lý thuyết	①	②	③	④	⑤
21	Sĩ số các lớp thực hành/thí nghiệm là hợp lý	①	②	③	④	⑤
22	Tôi hài lòng về hệ thống phòng thí nghiệm/xưởng thực hành phục vụ giảng dạy của Khoa/Bộ môn	①	②	③	④	⑤
23	Các khu vực tự học trong trường đáp ứng được nhu cầu học tập của tôi	①	②	③	④	⑤
Tiêu chí 3: Những yếu tố tác động khác						
24	Môn Nhập môn ngành giúp SV hiểu rõ hơn về ngành học và trang bị những kỹ năng mềm cần thiết cho SV	①	②	③	④	⑤
25	Trợ lý giảng dạy hỗ trợ hiệu quả cho việc học tập của SV	①	②	③	④	⑤
26	Việc triển khai các lớp E/M learning giúp SV tự học ở nhà tốt hơn	①	②	③	④	⑤
27	Việc học các môn chuyên ngành bằng tiếng Anh là thách thức lớn với tôi	①	②	③	④	⑤
28	Tài liệu trong thư viện đáp ứng được nhu cầu học tập và nghiên cứu của tôi	①	②	③	④	⑤
29	Tôi hài lòng về điều kiện hỗ trợ nghiên cứu khoa học của Nhà trường dành cho SV (kinh phí, không gian, trang thiết bị máy móc, v.v)	①	②	③	④	⑤
30	Môi trường học tập đa dạng được phát huy (bao gồm chương trình trao đổi	①	②	③	④	⑤

	GV và SV, đào tạo thực tế cho SV, SV tham gia nghiên cứu khoa học, v.v)					
31	Tài trọng học tập của tôi là phù hợp	①	②	③	④	⑤

III. Nhận xét về hình thức và nội dung kiểm tra đánh giá

TT	Tiêu chí – Chỉ số đánh giá	Mức đánh giá				
32	Tỷ trọng điểm đánh giá quá trình (50%) và cuối kỳ (50%) là hợp lý	①	②	③	④	⑤
33	SV được thông báo rõ ràng về nội dung, hình thức và tiêu chí đánh giá vào buổi đầu tiên của môn học	①	②	③	④	⑤
34	Các phương pháp đánh giá bao quát được mục tiêu của môn học	①	②	③	④	⑤
35	Mỗi hình thức đánh giá đều có tiêu chí đánh giá rõ ràng và nhất quán	①	②	③	④	⑤
36	Kết quả đánh giá phản hồi kịp thời giúp SV điều chỉnh việc học tập của mình	①	②	③	④	⑤

IV. Những ý kiến khác

37 Bạn vui lòng cho biết những điểm hài lòng nhất về chương trình đào tạo 150 tín chỉ?

.....

38 Bạn vui lòng đề xuất giải pháp cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả của việc triển khai chương trình đào tạo 150 tín chỉ?

.....